

Bản án số: 26 /2024/HS-ST

Ngày 22-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN QUAN, TỈNH LẠNG SƠN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Nông Thị Mỹ Phước

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tăng Văn Thoại

Ông Phùng Văn Thời

- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Phan Thuý Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Thuý Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2024 tại Nhà văn hóa phố T10, thị trấn V, huyện V, tỉnh Lạng Sơn xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 24/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2024. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2024/QĐXXST-HS, ngày 07 tháng 8 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 03 tháng 01 năm 2000 tại xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 7/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn C, sinh năm 1976 và bà Hoàng Thị Ó, sinh năm 1976. Vợ là Chu Thị Thu H, sinh năm 2001 và có 01 con sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/02/2024, tạm giam từ ngày 16/02/2024 tại nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh Lạng Sơn đến nay. Có mặt.

2. Hoàng Thanh N (tên gọi khác: Không), sinh ngày 09 tháng 01 năm 1989 tại xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn K, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm Ruộng; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn A (đã chết) và con bà Hoàng Thị S, sinh năm 1962; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: không; tiền sự: Ngày 17/8/2021 bị Tòa án nhân dân huyện

Văn Quan quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng tại quyết định số 09/2021/QĐ-ADBPXLHC, đã chấp hành xong ngày 01/4/2023 đến nay chưa được xóa: Nhân thân: Ngày 17/6/2024 bị Công an huyện Văn Quan xử phạt vi phạm hành chính phạt cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy từ tháng 12/2023; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/02/2024, tạm giam từ ngày 16/02/2024 tại nhà tạm giữ Công an huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn đến nay. Có mặt.

3. Triệu Văn T1 (tên gọi khác: Không) sinh ngày 15 tháng 5 năm 1979 tại xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn K, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: lớp 7/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Triệu Văn T2, sinh năm 1952 và con bà Lê Thị L, sinh năm 1952. Vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2014 bị Toà án nhân dân huyện Văn Quan xử phạt 7 năm 6 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy tại bản án số: 02/2014/HSST ngày 22/01/2014, chấp hành xong ngày 30/11/2018; Ngày 19/3/2021 UBND xã T, huyện V xử phạt vi phạm hành chính áp dụng biện pháp giáo dục tại xã theo quyết định số: 46/QĐ-UBND ngày 19/3/2021; Ngày 17/6/2024 bị Công an huyện Văn Quan xử phạt vi phạm hành chính phạt cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tháng 12/2023. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/02/2024, tạm giam từ ngày 16/02/2024 tại nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh Lạng Sơn đến nay. Có mặt.

4. Hoàng Văn H1 (tên gọi khác: Không) sinh ngày 11 tháng 2 năm 1996 tại xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã T huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Anh B (đã chết) và con bà Lương Kim K, sinh năm 1964. Vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/02/2024, tạm giam từ ngày 16/02/2024 tại nhà tạm giữ Công an huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn đến nay. Có mặt.

5. Hoàng Văn T3 (tên gọi khác: Không) sinh ngày 20 tháng 7 năm 1993 tại xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã T huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn T4, sinh năm 1966 và con bà Hoàng Thị H2 (đã chết). Vợ là Lý Thị X, sinh năm 1994 và 01 con sinh năm 2013: tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2014 bị Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm xử phạt 02 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm, về tội Cố ý gây thương tích tại bản án số: 15/2014/HS-PT ngày 05/3/2014, chấp hành xong ngày 24/9/2017; Ngày 17/6/2024 bị Công an huyện Văn Quan xử phạt vi phạm hành chính phạt cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy từ tháng 12/2023. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/02/2024, tạm giam từ ngày 16/02/2024 tại nhà tạm giữ Công an huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn đến nay. Có mặt.

6. Nguyễn Văn D (tên gọi khác: Không) sinh ngày 10 tháng 4 năm 1973 tại Xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu V, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; Chỗ ở hiện nay: Tổ G, khu G, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc T5 (đã chết) và con bà Nông Thị N1, sinh năm 1940. Vợ là Nguyễn Thị D1, sinh năm 1975 và 02 con sinh năm 1994 và 1998: tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2006 bị Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 01 năm tù, về tội Trộm cắp tài sản tại bản án số: 36/2006/HSST ngày 29/11/2006, chấp hành xong hình phạt ngày 22/8/2007 nhưng chưa thi hành phần bồi thường dân sự số tiền 703.350 đồng; năm 2013 bị Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 07 năm tù, về tội Mua bán trái phép chất ma túy tại bản án số: 62/2006/HSST ngày 28/8/2013, chấp hành xong ngày 15/10/2018. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/02/2024, tạm giam từ ngày 16/02/2024 tại nhà tạm giữ Công an huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn đến nay. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Hoàng Văn C, sinh năm 1976. Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 40 phút ngày 10/02/2024, tại phố Đ, thị trấn V, huyện V, Công an huyện Văn Quan phát hiện bắt quả tang Hoàng Văn T đang tàng trữ trong túi áo khoác bên trái 02 gói giấy chứa chất bột màu trắng, nghi là ma túy Heroin. Lúc này, Hoàng Văn T đang ngồi sau xe mô tô biển kiểm soát 12UA-008.32 do Hoàng Thanh N điều khiển. Hoàng Văn T và Hoàng Thanh N đều khai nhận đó là ma túy H3 vừa mua với Nguyễn Văn D trú tại thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, mục đích để sử dụng. Vật chứng, đồ vật thu giữ: 02 gói chất bột màu trắng; 01 xe mô tô nhãn hiệu FLYAMAHA biển kiểm soát 12UA-008.32; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 005861 mang tên Hoàng Văn C; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Redmi Note 7 của Hoàng Thanh N. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn D, thu giữ: 01 gói giấy chứa chất bột màu trắng, nghi là ma túy Heroin; số tiền 5.120.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sony màu bạc, lắp sim điện thoại số 0354.455.570; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu vàng, lắp sim điện thoại số 0384.502.216.

Tại Cơ quan điều tra Hoàng Văn T, Hoàng Thanh N, Nguyễn Văn D khai nhận: Khoảng 16 giờ ngày 10/02/2024, Hoàng Văn H1 và Hoàng Văn T đến chơi, chúc Tết tại nhà anh Triệu Văn T6 ở thôn B, xã T, huyện V, Hoàng Văn T đã rủ Hoàng Văn H1 sử dụng ma túy H3 và Hoàng Văn H1 đưa cho Hoàng Văn T 200.000 đồng để đi mua ma túy. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, Hoàng Văn T đã điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12UA-008.32 đến nhà Triệu Văn T1 rủ đi Đ

mua ma túy Heroin để sử dụng, Triệu Văn T1 không đi được nên gọi điện thoại cho Hoàng Thanh N nói đi Đồng Đăng chơi (ý là đi mua ma túy), Hoàng Thanh N hiểu sẽ được sử dụng ma túy nên đồng ý, Triệu Văn T1 bảo Hoàng Văn Tú ra điểm Bưu điện xã T chờ. Sau đó, Hoàng Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12UA-008.32 ra chờ Hoàng Thanh N, khoảng 17 giờ cùng ngày, Hoàng Thanh N ra đến thì Hoàng Văn T bảo Hoàng Thanh N điều khiển xe, còn Hoàng Văn T ngồi phía sau và đi đến nhà Nguyễn Văn D ở tổ G, khu C, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn hỏi mua ma túy Heroin. Khi đi được khoảng 30 phút thì Hoàng Văn T3 nhắn tin qua ứng dụng Zalo cho Triệu Văn T1 hỏi có đi Đ chơi không (ý là đi mua ma túy), Triệu Văn T1 nói có 02 người vừa đi, Hoàng Văn T3 liền nhờ Triệu Văn T1 gọi điện mua giúp ma túy Heroin để sử dụng và sẽ chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng cho người bán, Hoàng Văn T3 hứa hẹn cho Triệu Văn T1 cùng sử dụng ma túy nên Triệu Văn T1 đồng ý và nhắn tin cho Hoàng Thanh N “khi nào đến thì gọi anh”.

Khi đến nhà Nguyễn Văn D, Hoàng Thanh N gọi điện cho Triệu Văn T1 báo đã đến nơi, Triệu Văn T1 bảo Hoàng Thanh Nghi đưa điện thoại cho Hoàng Văn T và bảo Hoàng Văn T7 mua thêm 500.000 đồng ma túy rồi cầm giúp ma túy về cho Triệu Văn T1 về sử dụng, tiền mua ma túy đã chuyển trước cho Nguyễn Văn D. Sau đó, Triệu Văn T1 bảo Hoàng Văn Tú đưa điện thoại cho Nguyễn Văn D bảo mua 500.000 đồng ma túy H3 và đưa ma túy cho Hoàng Văn T7 cầm về, còn tiền Hoàng Văn T3 đã chuyển vào số tài khoản 1024341506 tại ngân hàng V của Nguyễn Văn D. Lúc này, Hoàng Văn T7 đưa cho Nguyễn Văn D 200.000 đồng, để lấy 02 gói ma túy Heroin (01 gói 200.000 đồng, 01 gói 500.000 đồng), Hoàng Văn T8 cất ma túy vào túi áo khoác rồi về nhà. Khi Hoàng Văn T7 và Hoàng Thanh N về đến phố Đ, thị trấn V, huyện V thì bị bắt quả tang cùng tang vật.

Nguồn gốc số ma túy trên Nguyễn Văn D khai nhận: Ngày 09/02/2024, Nguyễn Văn D đón xe ô tô khách từ nhà đến ngã tư P, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, hỏi mua ma túy Heroin với 01 người đàn ông làm nghề lái xe ôm không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể, Nguyễn Văn D đưa cho người đó 2.000.000 đồng, được 01 gói ma túy Heroin dạng cục, Nguyễn Văn D cất vào túi áo khoác và đón xe ô tô khách về nhà để sử dụng và bán.

Trước đó, ngày 27/12/2023, tại nhà Nguyễn Văn D, Triệu Văn T1 và Hoàng Thanh N được góp mỗi người 100.000 đồng để mua 01 gói ma túy Heroin của Nguyễn Văn D (D không biết việc góp tiền), với giá 200.000 đồng, cả hai đã chia nhau ma túy sử dụng hết. Đồng thời, Hoàng Văn T3 cũng nhờ Triệu Văn T1 mua 500.000 đồng ma túy Heroin để sử dụng, Triệu Văn T1 đã gửi số tài khoản ngân hàng của Nguyễn Văn D cho Hoàng Văn T3 để chuyển khoản tiền và cầm 01 gói ma túy Heroin về cho Hoàng Văn T3. Hoàng Văn T3 đã chia cho Triệu Văn T1 một ít ma túy và cả hai đã sử dụng hết. Nguồn gốc số ma túy Nguyễn Văn D bán là ngày 25/12/2023 Nguyễn Văn D mua với người đàn ông không quen biết đã nêu ở trên tại ngã tư P, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn với giá 500.000 đồng, được 01 gói ma túy Heroin.

Ngày 11/02/2024, Hoàng Văn T3, Hoàng Văn H1, Triệu Văn T1, Nguyễn Văn D đã bị bắt và thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như trên. Hoàng Văn T3 giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh dương, lắp 02 sim điện thoại số 0869.094.734 và 0379.822.926; Hoàng Văn H1 giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu ghi; Triệu Văn T1 giao nộp 01 điện thoại nhãn hiệu Xiaomi màu vàng lắp sim điện thoại số 0983.386.041. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hoàng Văn T7, Hoàng Thanh N, Hoàng Văn T3, Hoàng Văn H1, Triệu Văn T1 không thu giữ tài liệu, đồ vật có liên quan

Tại Kết luận giám định số 306/KL-KTHS ngày 16/02/2024 của Phòng K1, Công an tỉnh L kết luận: “Phong bì ký hiệu “QT1”: *Chất bột màu trắng gửi giám định là chất ma túy Heroine có khối lượng 0,275 gam (đã trừ bì)*; Phong bì ký hiệu “QT2”: *Chất bột màu trắng gửi giám định là chất ma túy Heroine có khối lượng 0,138 gam (đã trừ bì)*; Phong bì ký hiệu “KX”: *Chất bột màu trắng gửi giám định là chất ma túy Heroine có khối lượng 1,419 gam (đã trừ bì)*”.

Tại kết luận giám định số 587/KL-KTHS ngày 20/5/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: “Toàn bộ số tiền Việt Nam (5.120.000 đồng) niêm phong trong phong bì thư gửi giám định là tiền thật”.

Tại bản cáo trạng số: 26/CT-VKS ngày 16/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Hoàng Văn T, Hoàng Thanh N, Hoàng Văn T3, Hoàng Văn H1, Triệu Văn T1 về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Thanh N, Hoàng Văn T3, Nguyễn Văn D, Hoàng Văn H1, Triệu Văn T1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên và thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan truy tố đúng người, đúng tội, không oan.

Đối với vật chứng Cơ quan điều tra thu giữ của các bị cáo khi bị bắt quả tang và thu giữ khi khám xét khẩn cấp, các bị cáo khai nhận: Đối với 02 gói ma túy Heroine thu giữ của Hoàng Văn T và Hoàng Thanh N khi bắt quả tang có khối lượng 1 gói 0,275 gam và 01 gói là 0,138 gam; 01 gói ma túy Heroine thu giữ khi khám xét nơi ở của Nguyễn Văn D có khối lượng 1,419 gam và các vỏ bao gói cũ, các bị cáo đề nghị tịch thu tiêu hủy;

Đối với Hoàng Văn T bị thu 01 xe mô tô nhãn hiệu FLYAMAHA, màu đen vàng trắng, biển kiểm soát 12UA-008.32, số khung B7UMET811641, số máy 139FMB811641, xe cũ đã qua sử dụng, 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 005861 mang tên Hoàng Văn C thu giữ của Hoàng Văn T7 là của ông Hoàng Văn C (bố bị cáo T), nay bị cáo đề nghị trả xe cho ông Hoàng Văn C;

Đối với Hoàng Thanh N bị thu 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Redmi Note 7, Hoàng Thanh N đã sử dụng điện thoại để liên lạc với Triệu Văn T1 qua tài khoản Zalo của Hoàng Thanh N, nay bị cáo đề nghị xử lý theo quy định;

Đối với Nguyễn Văn D bị thu 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sony màu bạc, lắp sim điện thoại số 0354.455.570, số IMEL 357662100974480 và 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Oppo, màu vàng, lắp sim điện thoại số 0384.502.216, số IMEL 8655240003090275 và số tiền Việt Nam 5.120.000 đồng thu giữ trong khi khám xét chỗ ở. Trong đó 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sony màu bạc Nguyễn Văn D không sử dụng vào việc liên lạc phạm tội nên đề nghị trả lại cho bị cáo. Đối với 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Oppo, màu vàng bị cáo Nguyễn Văn D có sử dụng phần mềm ngân hàng trên điện thoại để kiểm tra thông tin tài khoản số tiền của Hoàng Văn T3 chuyển đến mua ma túy, bị cáo đề nghị xử lý theo quy định. Số tiền 5.120.000 đồng trong đó thu trong buồng ngủ số tiền 1.080.000 đồng là tiền của Nguyễn Văn D lao động mà có, nay đề nghị trả lại. Số tiền 4.040.000 thu trên người Nguyễn Văn D2, trong đó có 200.000 đồng bán ma túy cho Hoàng Văn T, Hoàng Thanh N và 500.000 đồng tiền của Hoàng Văn T3 chuyển khoản cho Nguyễn Văn D đã rút từ ngân hàng về, ngoài ra còn 700.000 đồng Nguyễn Văn D bán ma túy mà có ngày 27/12/2023, tại phiên tòa Nguyễn Văn D tự nguyện sung quỹ Nhà nước 1.400.000 đồng, số tiền còn lại 3.720.000 đồng là tiền Nguyễn Văn D lao động mà có nên đề nghị trả lại;

Đối với Hoàng Văn T3 giao nộp 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Oppo, màu xanh dương, lắp 02 sim điện thoại số 0869.094.734 và 0379.822.926, T3 đã sử dụng điện thoại để liên lạc với Triệu Văn T1 để nhờ T1 mua ma túy và chuyển tiền qua ngân hàng cho Nguyễn Văn D, nay bị cáo Hoàng Văn T3 đề nghị xử lý theo quy định;

Đối với Hoàng Văn H1 giao nộp 01 điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Samsung màu ghi, Hoàng Văn H1 chưa sử dụng điện thoại vào việc mua, bán ma túy, nay H1 đề nghị trả lại.

Đối với Triệu Văn T1 giao nộp 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng bị vỡ, nhãn hiệu Xiaomi, màu vàng lắp sim điện thoại số 0983.386.041, T1 đã sử dụng vào việc liên lạc mua ma túy với Hoàng Văn T3, Hoàng Thanh N, nay Triệu Văn T1 đề nghị xử lý theo quy định.

Người có quyền lợi liên quan đến vụ án ông Hoàng Văn C khai: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12UA-008.32 là xe của ông mua từ năm 2019, đăng ký mang tên ông. Ngày 10/2/2024 con ông là Hoàng Văn T sử dụng xe đi chúc tết hàng xóm, sau đó sử dụng xe của ông cùng bạn đi mua ma túy, ông không biết. Nay ông đề nghị trả lại chiếc xe cùng giấy tờ xe cho ông.

Trong phần tranh luận, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, các bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Thanh N, Hoàng Văn T3, Hoàng Văn H1, Triệu Văn T1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt các bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Thanh N, Triệu Văn T1 từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T3 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H1 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn D từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Hoàng Văn T3, Hoàng Văn T, Hoàng Thanh N, Hoàng Văn H1, Triệu Văn T1.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì ký hiệu “QT1” đã niêm phong, bên trong có 01 gói giấy chứa 0,219 gam ma túy Heroin (còn lại sau giám định) và 01 vỏ gói giấy cũ; 01 phong bì ký hiệu “QT2” đã niêm phong, bên trong có 01 gói giấy chứa 0,107 gam ma túy Heroin (còn lại sau giám định) và 01 vỏ gói giấy cũ; 01 phong bì thư ký hiệu “KX” đã niêm phong, bên trong có 01 gói giấy chứa 1,354 gam ma túy Heroin (còn lại sau giám định) và 01 vỏ gói giấy cũ. Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Redmi Note 7, màu đen, máy cũ đã qua sử dụng (thu giữ của Hoàng Thanh N); 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Oppo, màu vàng, lắp sim điện thoại số 0384.502.216, số IMEL 8655240003090275, máy cũ đã qua sử dụng (thu giữ của Nguyễn Văn D); 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Oppo, màu xanh dương, lắp 02 sim điện thoại số 0869.094.734 và 0379.822.926, máy cũ đã qua sử dụng (thu giữ của Hoàng Văn T3); 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng bị vỡ, nhãn hiệu Xiaomi, màu vàng lắp sim điện thoại số 0983.386.041, máy cũ đã qua sử dụng (thu giữ của Triệu Văn T1). Đối với số tiền Việt Nam 5.120.000 đồng của bị cáo Nguyễn Văn D, tịch thu sung quỹ Nhà nước 1.400.000 đồng và trả lại cho bị cáo 3.720.000 đồng. Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn H1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu ghi, máy cũ đã qua sử dụng và cho bị cáo Nguyễn Văn D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sony màu bạc, lắp sim điện thoại số 0354.455.570, số IMEL 357662100974480, máy cũ đã qua sử dụng. Trả lại ông Hoàng Văn C 01 xe mô tô nhãn hiệu FLYAMAHA, màu đen vàng trắng, biển kiểm soát 12UA-008.32, số khung B7UMET811641, số máy 139FMB811641 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 005861 mang tên Hoàng Văn C.

Bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Văn H1, Triệu Văn T1, Hoàng Thanh N thuộc diện hộ cận nghèo, Hoàng Văn T3 là người dân tộc thiểu số, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa các bị cáo xin miễn án phí nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Văn T3, Hoàng Thanh N, Hoàng Văn H1, Triệu Văn T1, Nguyễn Văn D đều nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng các bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Văn T3, Hoàng Thanh N, Hoàng Văn H1, Triệu Văn T1, Nguyễn Văn D đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, để các bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi tố tụng, quyết định của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Xét thấy, lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám xét khẩn cấp, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ ngày 10/02/2024 tại nhà Nguyễn Văn D ở tổ G, khu G, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, Nguyễn Văn D đã cùng lúc bán cho Hoàng Văn T 01 gói ma túy Heroin với giá 200.000 đồng và bán cho Triệu Văn T1, Hoàng Văn T3 01 gói ma túy Heroin với giá 500.000 đồng. Đến khoảng 20 giờ 40 phút ngày 10/02/2024, tại phố Đ, thị trấn V, huyện V, Công an huyện V đã bắt quả tang Hoàng Văn T, Hoàng Thanh N đang tàng trữ 02 gói giấy chứa tổng cộng 0,413 gam ma túy Heroin, mục đích để sử dụng. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn D thu giữ 1,419 gam ma túy Heroin, mục đích để sử dụng và bán. Trước đó, ngày 27/12/2023, tại nhà Nguyễn Văn D, D đã bán cho Triệu Văn T1, Hoàng Thanh N 01 gói ma túy Heroin với giá 200.000 đồng; Hoàng Văn T3 đã nhờ T1 mua của D 01 gói ma túy Heroin với giá 500.000 đồng. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng: Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo gây ra là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác. Hành vi của các bị cáo bị nhân dân lên án mạnh mẽ và bị pháp luật nghiêm cấm, do đó phải được xử lý nghiêm trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục bị cáo, răn đe, phòng ngừa chung. Để có mức án thỏa đáng ngoài việc xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cần phải xem xét

đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

[4] Trong vụ án này có 06 bị cáo, để cá thể hóa hình phạt và áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo, Hội đồng xét xử đánh giá vai trò, mức độ tham gia tội phạm của từng bị cáo như sau: Đối với bị cáo Hoàng Văn T là giữ vai trò tích cực khi thực hiện hành vi, ngày 10/2/2024 trực tiếp rủ Hoàng Văn H1 đi mua ma túy về sử dụng, khi Hoàng Văn H1 đưa cho 200.000 đồng mua ma túy thì Hoàng Văn T cầm tiền đi rủ Triệu Văn T1 đi mua ma túy, nhưng do không đi được nên Triệu Văn T1 gọi Hoàng Thanh N cùng Hoàng Văn T đi thị trấn Đ, huyện C mua ma túy. Hoàng Văn T3 đã nhờ Triệu Văn T1 mua giúp 500.000 đồng ma túy mục đích để sử dụng, Triệu Văn T1 đã gọi Nguyễn Văn D mua ma túy và bảo Nguyễn Văn D đưa ma túy cho Hoàng Văn T cầm về cho Triệu Văn T1. Đối với Nguyễn Văn D ngày 09/02/2024 đón xe ô tô khách từ nhà đến ngã tư P, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, hỏi mua ma túy Heroin với 01 người đàn ông làm nghề lái xe ôm không quen biết, Nguyễn Văn D đưa cho người đó 2.000.000 đồng, được 01 gói ma túy Heroin dạng cục, lấy về nhà chia thành nhiều gói nhỏ để sử dụng và bán. Ngày 10/02/2024 bán cho Hoàng Văn T 01 gói ma túy Heroin với giá 200.000 đồng và bán cho Triệu Văn T1, Hoàng Văn T3 01 gói ma túy Heroin với giá 500.000 đồng. Ngoài ra trước đó ngày 25/12/2023 Nguyễn Văn D được mua ma túy với người đàn ông không quen biết tại ngã tư P, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn với giá 500.000 đồng về chia nhỏ để sử dụng và bán, ngày 27/12/2023 Nguyễn Văn D được bán ma túy cho Triệu Văn T1 và Hoàng Thanh N 01 gói ma túy Heroin với số tiền 200.000 đồng và bán cho Triệu Văn T1 01 gói ma túy Heroin với số tiền 500.000 đồng (do Hoàng Văn T3 chuyển tiền). Như vậy các bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Văn H1 được mua ma túy 01 lần, các bị cáo Triệu Văn T1, Hoàng Văn T3, Hoàng Thanh N được mua ma túy 02 lần mục đích để sử dụng. Ngoài ra Triệu Văn T1 còn được gọi điện cho Nguyễn Văn D để giao dịch mua ma túy cho Hoàng Văn T3 01 lần, cho Hoàng Văn T 01 lần. Bị cáo Nguyễn Văn D được mua ma túy 02 lần mục đích để bán và sử dụng, trong đó bị cáo đã bán ma túy 02 lần cho hai người trở lên.

[5] Về nhân thân: Các bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Văn H1 chưa có tiền án, tiền sự nhưng đều là người sử dụng ma túy, do đó xác định các bị cáo có nhân thân không tốt. Đối với các bị cáo Hoàng Thanh N, Triệu Văn T1, Hoàng Văn T3 bị Công an huyện V xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo ngày 17/6/2024 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy từ tháng 12/2023. Bị cáo Hoàng Thanh N có 01 tiền sự do năm 2021 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Quan quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng tại quyết định số 09/2021/QĐ-ADBFXLHC, ngày 17/8/2021 đã chấp hành xong nhưng chưa được xóa tiền sự. Bị cáo Hoàng Văn T3 năm 2014 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 02 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm, về tội “Cố ý gây thương tích” tại bản án số: 15/2014/HS-PT ngày 05/3/2014 đã được xóa án tích. Bị cáo Triệu Văn T1 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Quan xử phạt 7 năm 6 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy tại bản án số: 02/2014/HSST ngày 22/01/2014,

chấp hành xong ngày 30/11/2018, đã được xóa án tích; Ngày 19/3/2021 UBND xã T, huyện V xử phạt vi phạm hành chính áp dụng biện pháp giáo dục tại xã theo quyết định số: 46/QĐ-UBND ngày 19/3/2021, đã chấp hành xong ngày 19/6/2021, đã được xóa tiền sự, do đó xác định các bị cáo Hoàng Thanh N, Triệu Văn T1, Hoàng Văn T3 có nhân thân xấu. Bị cáo Nguyễn Văn D bị Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 01 năm tù, về tội Trộm cắp tài sản tại bản án số: 36/2006/HSST ngày 29/11/2006, chấp hành xong hình phạt ngày 22/8/2007 nhưng chưa thi hành phần bồi thường dân sự số tiền 707.350 đồng, mặc dù Nguyễn Văn D chưa thi hành phần bồi thường dân sự nhưng theo điểm e khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 33/2009/QH12 ngày 19/6/2009 của Quốc hội do thay đổi chính sách nên Nguyễn Văn D đương nhiên được xóa án tích; Năm 2013 Nguyễn Văn D bị Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 07 năm tù, về tội Mua bán trái phép chất ma túy tại bản án số: 62/2006/HSST ngày 28/8/2013, chấp hành xong ngày 15/10/2018, đã được xóa án tích nên xác định bị cáo Nguyễn Văn D có nhân thân xấu.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Hoàng Văn T, Nguyễn Văn D, Hoàng Thanh N, Hoàng Văn T3, Triệu Văn T1, Hoàng Văn H1 trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, là tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Văn T3, Hoàng Văn H1 đều là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, am hiểu pháp luật còn hạn chế, bị cáo Nguyễn Văn D có bố là Nguyễn Ngọc T5 và mẹ là Nông Thị N1 được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến nên các bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Văn T3, Hoàng Văn H1, Nguyễn Văn D được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[7] Về hình phạt chính: Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Văn D đã nhiều lần mua ma túy về vừa bán kiếm lời và sử dụng cho bản thân, tổng số ma túy Heroin Nguyễn Văn D mua bán là 1,832 gam ma túy H3, tương ứng số tiền 700.000 đồng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo các lần mua bán ma túy, nên cần xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D mức hình phạt nghiêm khắc. Bị cáo Triệu Văn T1 có nhân thân xấu, bị cáo đã gọi điện cho Hoàng Thanh N để đưa Hoàng Văn T đi ma ma túy, giúp sức cho Hoàng Văn T3 mua ma túy với Nguyễn Văn D, bị cáo đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Văn Quan xử phạt 07 năm 6 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, lần phạm tội này số ma túy bị cáo tàng trữ là 0,413 gam ma túy Heroin tương ứng số tiền 700.000 đồng do vậy phải chịu mức hình phạt phù hợp với hành vi phạm tội và cao hơn các bị cáo khác. Bị cáo Hoàng Thanh N là người trực tiếp điều khiển xe mô tô đưa Hoàng Văn T đến nhà Nguyễn Văn D, có nhân thân xấu, có tiền sự chưa được xóa, số ma túy bị cáo chịu trách nhiệm về hành vi tàng trữ là 0,413 gam tương ứng số tiền 700.000 đồng. Bị cáo Hoàng Văn T3 có nhân thân xấu, phải chịu trách nhiệm về hành vi tàng trữ là 0,275 gam ma túy Heroin tương ứng số tiền 500.000 đồng; Bị cáo Hoàng Văn T phải chịu trách nhiệm về hành vi tàng trữ là 0,413 gam ma túy H3, tương ứng số tiền 700.000 đồng; bị cáo Hoàng Văn H1 phải chịu trách nhiệm về hành vi tàng trữ là 0,138 gam

ma túy Heroin với số tiền 200.000 đồng. Các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy, do vậy khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét hình phạt phù hợp tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo, mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm, để các bị cáo rèn luyện, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy tại các Biên bản xác minh ngày 04/5/2024, 07/5/2024, 09/5/2024 và tại phiên tòa hôm nay xác định các bị cáo Nguyễn Văn D, Triệu Văn T1 đều không có tài sản, không có thu nhập ổn định nhưng bị cáo Nguyễn Văn D trực tiếp mua ma túy về để bán và sử dụng nên cần phạt bổ sung Nguyễn Văn D số tiền 10.000.000 đồng; Bị cáo Triệu Văn T1 tích cực giúp sức, giới thiệu các bị cáo mua ma túy, đã bị Tòa án nhân dân huyện Văn Quan xử phạt tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, UBND xã T, huyện V xử phạt vi phạm hành chính áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, do vậy lần phạm tội này cần phạt bổ sung bị cáo số tiền 5.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước. Đối với các bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Văn H1 thuộc hộ cận nghèo, thuộc xã vùng 3 đặc biệt khó khăn, bị cáo Hoàng Thanh N thuộc hộ cận nghèo, Hoàng Văn T3 thuộc xã vùng 3 đặc biệt khó khăn nếu phạt tiền thì các bị cáo không có khả năng thi hành án, do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Hoàng Văn T, Hoàng Văn H1, Hoàng Thanh N, Hoàng Văn T3.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định gồm: 01 phong bì ký hiệu “QT1” đã niêm phong, bên trong có 01 gói giấy chứa 0,219 gam ma túy Heroin (còn lại sau giám định) và 01 vỏ gói giấy cũ; 01 phong bì ký hiệu “QT2” đã niêm phong, bên trong có 01 gói giấy chứa 0,107 gam ma túy Heroin (còn lại sau giám định) và 01 vỏ gói giấy cũ; 01 phong bì thư ký hiệu “KX” đã niêm phong, bên trong có 01 gói giấy chứa 1,354 gam ma túy Heroin (còn lại sau giám định) và 01 vỏ gói giấy cũ là vật Nhà nước cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[10] Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu FLYAMAHA, màu đen vàng trắng, biển kiểm soát 12UA-008.32, số khung B7UMET811641, số máy 139FMB811641 là xe của ông Hoàng Văn C (bố bị cáo T) và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 005861 mang tên Hoàng Văn C. Bị cáo sử dụng xe đi mua ma túy ông Hoàng Văn C không biết, do vậy ông C yêu cầu trả lại xe cần được chấp nhận.

[11] Đối với 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Redmi Note 7, màu đen của Hoàng Thanh N đã sử dụng liên lạc với Triệu Văn T1 qua tài khoản Zalo của Hoàng Thanh N, do vậy cần tịch thu hoá giá sung ngân sách Nhà nước; Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sony màu bạc, lắp sim điện thoại số 0354.455.570, số IMEL 357662100974480 bạc của bị cáo Nguyễn Văn D không sử dụng vào việc liên lạc phạm tội nên Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo (cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án); Đối với 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn

hiệu Oppo, màu vàng, lắp sim điện thoại số 0384.502.216, số IMEL 8655240003090275 của Nguyễn Văn D sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước, tiêu huỷ sim điện thoại số 0384.502.216; Đối với 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Oppo, màu xanh dương, lắp 02 sim điện thoại số 0869.094.734 và 0379.822.926 Hoàng Văn T3 đã sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước, tịch thu tiêu huỷ sim điện thoại số 0869.094.734 và 0379.822.926; Đối với 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng bị vỡ, nhãn hiệu Xiaomi, màu vàng lắp sim điện thoại số 0983.386.041 của Triệu Văn T1 đã sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước, tịch thu tiêu huỷ sim điện thoại số 0983.386.041; Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu ghi của Hoàng Văn H1, không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo Hoàng Văn H1.

[12] Đối với số tiền Việt Nam thu giữ của Nguyễn Văn D 5.120.000 đồng, Nguyễn Văn D tự nguyện sung ngân sách Nhà nước 1.400.000 đồng tiền mua bán ma túy mà nên được chấp nhận; số tiền còn lại 3.720.000 đồng không liên quan đến mua bán ma túy nên trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn D, do bị cáo bị phạt bổ sung nên cần tạm giữ để thi hành án.

[13] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Triệu Văn T1, Hoàng Thanh N, Hoàng Văn T3 vào tháng 12/2023, Công an huyện V đã xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo là thoả đáng.

[14] Đối với người đàn ông đã bán ma túy H3 cho Nguyễn Văn D ở khu vực ngã tư P, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, do không có đủ thông tin nên không thể điều tra, xác minh. Hội đồng xét xử không có căn cứ để xử lý.

[15] Xét đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn về tội danh, mức hình phạt của các bị cáo và vật chứng nội dung nào phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử thì được chấp nhận. Nội dung nào không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử thì không được chấp nhận.

[16] Về án phí: Các bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Thanh N, Hoàng Văn T3, Hoàng Văn H1, Triệu Văn T1, Nguyễn Văn D là người bị kết án nên mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước. Tuy nhiên, tại phiên toà các bị cáo Hoàng Văn T, Triệu Văn T1, Hoàng Văn T3, Hoàng Văn H1, Hoàng Thanh N xin được miễn án phí. Xét thấy các bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Văn T3, Hoàng Văn H1, đều là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc hộ cận nghèo, Triệu Văn T1, Hoàng Thanh N thuộc hộ cận nghèo xin miễn án phí nên được miễn án phí theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

[17] Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, c khoản 2, 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 50 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn D;

Căn cứ điểm c khoản 1, 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 50 Bộ luật Hình sự đối bị cáo Triệu Văn T1,

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 50 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Văn T3, Hoàng Văn H1.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 50 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Thanh N.

Căn cứ điểm a, b, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136; Điều 326; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Các bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Thanh N, Hoàng Văn T3, Triệu Văn T1, Hoàng Văn H1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 8 (Tám) năm 6 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11 tháng 02 năm 2024.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn D số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

2.2. Xử phạt bị cáo Triệu Văn T1 2 (Hai) năm 6 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính ngày 11 tháng 02 năm 2024.

Phạt bổ sung bị cáo Triệu Văn T1 số tiền 5.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

2.3. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 1 (Một) năm 8 (Tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11 tháng 02 năm 2024.

2.4. Xử phạt bị cáo Hoàng Thanh N 2 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 11 tháng 02 năm 2024.

2.5. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T3 2 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính ngày 11 tháng 02 năm 2024.

2.6. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H1 1 (Một) năm 6 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính ngày 11 tháng 02 năm 2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với các bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Thanh N, Hoàng Văn T3, Hoàng Văn H1.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì ký hiệu “QT1” đã niêm phong, bên trong có 01 gói giấy chứa 0,219 gam ma túy Heroin (còn lại sau giám định) và 01 vỏ gói giấy cũ; 01 phong bì ký hiệu “QT2” đã niêm phong, bên trong có 01 gói giấy chứa 0,107 gam ma túy Heroin (còn lại sau giám định) và 01 vỏ gói giấy cũ; 01 phong bì thư ký hiệu “KX” đã niêm phong, bên trong có 01 gói giấy chứa 1,354 gam ma túy Heroin (còn lại sau giám định) và 01 vỏ gói giấy cũ.

3.2. Trả lại cho ông Hoàng Văn C 01 xe mô tô nhãn hiệu FLYAMAHA, màu đen vàng trắng, biển kiểm soát 12UA-008.32, số khung B7UMET811641, số máy 139FMB811641 là xe của ông Hoàng Văn C và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 005861 mang tên Hoàng Văn C.

3.3. Tịch thu hoá giá sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Redmi Note 7 của bị cáo Hoàng Thanh N.

3.4. Trả lại Nguyễn Văn D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sony màu bạc, lắp sim điện thoại số 0354.455.570, số IMEL 357662100974480 (cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án).

Tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Oppo, màu vàng của Nguyễn Văn D. Tịch thu tiêu huỷ sim điện thoại số 0384.502.216, số IMEL 8655240003090275.

3.5. Tịch thu hóa giá sung ngân sách 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Oppo, màu xanh dương của Hoàng Văn T3. Tịch thu tiêu huỷ 02 sim điện thoại số 0869.094.734 và 0379.822.926.

3.6. Tịch thu hóa giá sung ngân sách 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng bị vỡ, nhãn hiệu Xiaomi, màu vàng của Triệu Văn T1. Tịch thu tiêu huỷ sim điện thoại số 0983.386.041.

3.7. Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn H1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu ghi.

3.8. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 1.400.000 đồng của Nguyễn Văn D; Trả lại Nguyễn Văn D số tiền 3.720.000 đồng (Ba triệu bảy trăm hai mươi ngàn đồng), tuy nhiên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/7/2024 của chi cục Thi hành án dân sự huyện V và Uỷ nhiệm chi ngày 17/7/2024 tại Kho bạc Nhà nước huyện V, tỉnh Lạng Sơn).

4. Về án phí: Các bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Văn T3, Hoàng Văn H1, Triệu Văn T1, Hoàng Thanh N được miễn án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu 200.000 đồng án phí sung ngân sách nhà nước.

5. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo những nội dung liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Quan;
- Công an huyện Văn Quan;
- Chi cục THADS huyện V;
- Bị cáo và những người TGTĐ khác;
- Lưu HS + Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Thị Mỹ Phước

